

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2018
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Sang.

Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 421/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Mỹ P, sinh năm 1969. (xin vắng mặt)

Cư trú: Ấp B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Lê Tấn V, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Thị Mỹ P trình bày:

Bà và ông V sống chung với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 95/2016 ngày 19 tháng 5 năm 2016, sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, ông V không lo làm ăn. Hiện nay tình cảm không còn, bà xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Tấn V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Bà Cao Thị Mỹ P và ông Lê Tấn V kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau và ly thân đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, bà P yêu cầu xin ly hôn với ông V, ông V không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc bà P yêu cầu xin ly hôn với ông V là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bà Cao Thị Mỹ P khởi kiện ông Lê Tấn V, ông V cư trú ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Tấn V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông V là hợp pháp. Quá trình chung sống do ông, bà bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Bà P và ông V ly thân từ tháng 12 năm 2016 đến nay không còn liên lạc, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung giữa bà P và ông V không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Không có, không đề cập giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Cao Thị Mỹ P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Cao Thị Mỹ P.
- Về hôn nhân: Bà Cao Thị Mỹ P được ly hôn với Ông Lê Tấn V.
- Về con chung: Không có, không đề cập giải quyết.
- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Bà Cao Thị Mỹ P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019759 ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới